

Số: 40/TB-UBND

Cao Lãnh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước
huyện Cao Lãnh quý I năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Cao Lãnh khoá XII, kỳ họp thứ bảy về việc phê chuẩn dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024 của huyện Cao Lãnh;

Ủy ban nhân dân Huyện thông báo công khai số liệu thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2024 của Huyện, chi tiết số liệu theo các biểu đính kèm, gồm:

- Cân đối ngân sách Huyện quý I năm 2024 (có Phụ lục I kèm theo).
- Thực hiện thu ngân sách quý I năm 2024 (có Phụ lục II kèm theo).
- Thực hiện chi ngân sách huyện quý I năm 2024 (có Phụ lục III kèm theo).
- Thuyết minh số liệu thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2024.

Hình thức công khai: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Huyện.

Ủy ban nhân dân Huyện thông báo đến các cơ quan, Ban ngành đoàn thể biết./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Tỉnh (b/c);
- TT/HU, TT/HĐND Huyện (b/c);
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể Huyện;
- Các cơ quan Huyện;
- Trang Thông tin điện tử Huyện;
- LĐVP, CV/NC;
- Lưu: VT, VPUBND (N).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Vinh

Thuyết minh
Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2024
(Kèm theo Thông báo số: 40/TB-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh)

I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2024

1. Về thu ngân sách

Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý I được 221.339 triệu đồng, đạt 22,54% dự toán năm, đạt 96,26% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu nội địa 68.768 triệu đồng, đạt 24,54% dự toán năm, đạt 79,88% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản thu chủ yếu như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 322 triệu đồng; thu ngoài quốc doanh 17.823 triệu đồng, đạt 18,57% dự toán năm; thuế thu nhập cá nhân 8.942 triệu đồng, đạt 27,94% dự toán năm; thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện 455 triệu đồng; lệ phí trước bạ 8.104 triệu đồng, đạt 21,33% dự toán năm; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 220 triệu đồng, đạt 11,00% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất 22.774 triệu đồng, đạt 37,96% dự toán năm; thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước 1.852 triệu đồng, đạt 12,35% dự toán năm; thu phí lệ phí 3.214 triệu đồng, đạt 29,22% dự toán năm; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển,... 48 triệu đồng; thu khác ngân sách 4.946 triệu đồng, đạt 19,02% dự toán năm; thu hoa lợi công sản, quỹ đất công 68 triệu đồng, đạt 27,20% dự toán năm.

- Các khoản thu ngoài dự toán 152.571 triệu đồng, bao gồm: thu chuyển nguồn 44.196 triệu đồng, thu từ ngân sách tỉnh cấp bổ sung mục tiêu 108.112 triệu đồng, Thu từ ngân sách cấp dưới nộp tiền 263 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Thực hiện chi ngân sách địa phương 243.934 triệu đồng, đạt 25,39% dự toán năm, đạt 119,03% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi ngân sách huyện 200,372 tỷ đồng, chi ngân sách xã 43,562 tỷ đồng).

- Chi theo dự toán: 174.353 triệu đồng, đạt 18,15% dự toán năm, gồm các khoản chi sau:

+ Chi đầu tư phát triển 12.536/103.000 triệu đồng, đạt 12,17% dự toán năm.

+ Chi thường xuyên 161.817 triệu đồng, đạt 19,28% dự toán năm.

- Các khoản chi ngoài dự toán: 69.581 triệu đồng.

+ Chi đầu tư phát triển: 33.318 triệu đồng.

- + Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn: 33.894 triệu đồng.
- + Chi ngân sách xã nộp ngân sách cấp trên: 263 triệu đồng.
- + Chi tạm ứng: 2.106 triệu đồng.
- + Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 12.242 triệu đồng.

Trên đây là thuyết minh thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2024 của Huyện./.

Phụ lục I
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 40/TB-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	960.665	210.325	21,89	94,63
I	Thu cân đối NSNN	259.140	57.754	22,29	73,59
1	Thu nội địa	259.140	57.754	22,29	73,59
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		44.196		96,46
III	Thu các khoản huy động đóng góp				
IV	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	59.176			
V	Thu bổ sung từ NS cấp tỉnh	642.349	108.112		110,37
VI	Thu từ ngân sách cấp nộp tiền		263		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.665	243.934	25,39	119,03
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	960.665	231.692	24,12	115,92
1	Chi đầu tư phát triển	103.000	33.612	32,63	143,19
2	Chi thường xuyên	839.340	161.817	19,28	116,20
3	Dự phòng ngân sách	18.325	-	0,00	
4	Chi bổ sung ngân sách xã		33.894		97,01
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		263		
6	Chi tạo nguồn CCTL		-		
7	Chi tạm ứng		2.106		95,21
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp Tỉnh		12.242		241,98
III	CÁC KHOẢN CHI KHÁC (Chưa được phản ánh vào các chỉ tiêu báo cáo cụ thể)				0,00

Phụ lục II
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 40/TB-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	981.775	221.339	22,54	96,26
I	Thu nội địa	280.250	68.768	24,54	79,88
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		322		
2	Thu ngoài quốc doanh	96.000	17.823	18,57	47,54
3	Thuế thu nhập cá nhân	32.000	8.942	27,94	102,23
4	Thuế bảo vệ môi trường do cơ thuế thực hiện		455		332,12
5	Lệ phí trước bạ	38.000	8.104	21,33	81,35
6	Các khoản thu về nhà đất	77.000	24.846	32,27	134,54
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	220	11,00	86,27
	- Thu tiền sử dụng đất	60.000	22.774	37,96	130,98
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	15.000	1.852	12,35	377,19
7	Thu phí, lệ phí	11.000	3.214	29,22	99,88
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển,...		48		30,80
9	Thu khác ngân sách	26.000	4.946	19,02	64,86
10	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã, phường	250	68	27,20	183,78
II	Thu kết dư ngân sách				
III	Thu chuyển nguồn		44.196		96,46
IV	Thu các khoản huy động đóng góp				0,00
V	Nguồn (CCTL) năm trước chuyển sang	59.176			
VI	Thu bổ sung từ NS cấp tỉnh	642.349	108.112	16,83	110,37
VII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp tiền		263		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	259.140	57.754	22,29	73,59
1	Từ các khoản thu phân chia	127.390	23.181	18,20	54,65

STT	Nội dung	Dự toán năm	thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	131.750	34.573	26,24	95,89

Phụ lục III
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024
*(Kèm theo Thông báo số 40/TB-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.665	243.934	25,39	119,03
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.665	231.692	24,12	115,91
I	Chi đầu tư phát triển	103.000	33.612	32,63	143,19
1	Chi đầu tư XDCB tập trung	47.000	5.973	12,71	160,61
2	Chi từ nguồn tiền sử dụng đất	54.000	4.563	8,45	96,59
3	Chi đầu tư phát triển khác (Ủy thác vốn qua ngân hàng CSXH (từ giảm chi thường xuyên))	2.000	2.000	100,00	0,00
4	Chi từ chuyển nguồn và nguồn khác		21.076		140,23
II	Chi thường xuyên	839.340	161.817	19,28	116,20
1	Chi sự nghiệp kinh tế	106.282	14.556	13,70	126,23
2	Chi sự nghiệp tài nguyên môi trường	9.288	408	4,39	107,94
3	Chi giáo dục và đào tạo	446.044	83.067	18,62	113,80
4	Chi khoa học công nghệ				0,00
5	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin	4.913	1.524	31,02	149,12
6	Chi phát thanh, truyền hình	3.640	453	12,45	138,11
7	Chi thể dục, thể thao	1.820	165	9,07	160,19
8	Chi sự nghiệp khác	7.290		0,00	0,00
9	Chi đảm bảo xã hội	72.309	18.273	25,27	105,83
10	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	129.131	26.953	20,87	117,22
11	Chi an ninh - quốc phòng	27.413	16.380	59,75	129,96
12	Kinh phí sửa chữa, trang bị tài sản, thực hiện chế độ chính sách mới và mục tiêu	27.034			0,00
13	Các khoản chi khác theo quy định pháp luật		38		115,15
14	Chi khác ngân sách	4.176		0,00	0,00
III	Chi dự phòng	18.325		0,00	0,00
IV	Chi bổ sung ngân sách xã		33.894		97,01
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		263		0,00
VI	Chi tạo nguồn CCTL				0,00
VII	Chi tạm ứng		2.106		95,21

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
VIII	CÁC KHOẢN CHI KHÁC (Chưa được phản ánh vào các chỉ tiêu báo cáo cụ thể)				0,00
B	CHI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		12.242		241,98
1	Chi đầu tư XD CB		12.242		241,98
2	Chi thường xuyên				0,00